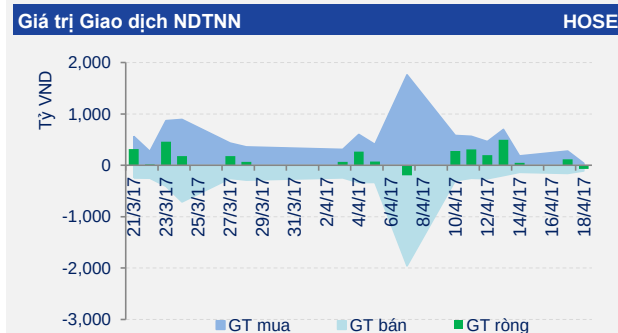
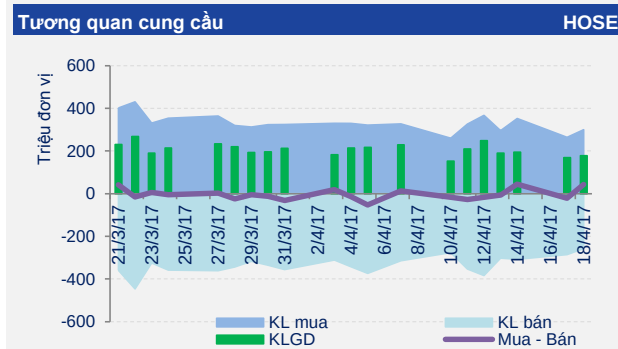


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/4/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	714.93	89.12
% Thay đổi	↑ 0.58%	↑ 0.93%
KLGD (CP)	177,730,948	80,247,544
GTGD (tỷ đồng)	4,165.30	960.07
Tổng cung (CP)	257,399,340	90,865,500
Tổng cầu (CP)	299,982,490	99,429,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,911,704	6,828,776
KL mua (CP)	(276,999)	1,409,800
GTmua (tỷ đồng)	38.86	21.53
GT bán (tỷ đồng)	111.21	52.76
GT ròng (tỷ đồng)	(72.34)	(31.24)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.01%	10.9	2.0	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.30%	19.5	4.9	36.8%
Dầu khí	↑ 1.00%	13.7	0.6	0.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.32%	18.0	4.5	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.55%	24.2	3.3	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.98%	19.8	6.9	9.5%
Ngân hàng	↑ 1.09%	13.4	1.7	17.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.01%	9.2	1.8	9.1%
Tài chính	↑ 0.33%	24.0	2.8	20.6%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.51%	12.9	2.2	1.3%
VN - Index	↑ 0.58%	15.8	4.6	92.2%
HNX - Index	↑ 0.93%	11.4	1.6	7.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch với biên độ dao động lớn và kết thúc với sự hồi phục khá ấn tượng của thị trường. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 4,1 điểm (0,58%) lên 714,93 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 0,83 điểm (0,94%) lên 89,12 điểm. Thanh khoản trên hai sàn phiên hôm nay tiếp tục đạt mức cao mới với giá trị giao dịch 5.167 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 258 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1073 tỷ đồng. VNM có thỏa thuận lớn với 2,1 triệu cổ phiếu, giá trị đạt hơn 300 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay được cải thiện lên tích cực với 255 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 182 mã giảm. Diễn biến thị trường trong phiên sáng và đầu phiên chiều là khá tiêu cực khi VN-Index giảm điểm khá mạnh để kiểm tra lại mốc hỗ trợ tâm lý 705 điểm. Chính tại đây, lực cầu bắt đáy được kích hoạt đã ồ ạt đổ vào thị trường giúp hàng loạt cổ phiếu lớn tăng điểm VNM (+1,7%), MSN (+4,5%), GAS (+2%), VCB (+1%), CTG (+1,8%), BVH (+1,4%), BID (+0,6%), ACB (+1,8%), SHB (+2,8%), PVS (+1,8%); đây là những nhân tố chính đóng góp vào sự hồi phục của thị trường. Sắc xanh được lan tỏa khá tốt trong phiên hôm nay, nhưng vẫn còn một số mã lớn khác giảm điểm đã thu hẹp mức tăng của thị trường như ROS (-3,1%), SAB (-1%), VJC (-2,1%), HPG (-0,8%), PTI (-5,6%), VNR (-3%). Nhóm cổ phiếu chứng khoán có phiên giao dịch khá tích cực với nhiều mã tăng mạnh SSI (+3,2%), SHS (+2,6%), VIX (+5,4%), HCM (+2,6%), VND (+2%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index đã hồi phục trở lại sau bốn phiên giảm điểm liên tiếp trước đó do những lo ngại về bất ổn địa chính trị. Chỉ số đã cần đến nhịp giảm để kiểm định lại hỗ trợ tâm lý 705 điểm vào phiên sáng, trước khi hồi phục mạnh ngay sau đó khi lực cầu bắt đáy được kích hoạt. Cả thanh khoản và độ rộng thị trường trong phiên hôm nay cũng được cải thiện tích cực, cho thấy phiên hồi phục này là đáng tin cậy. Trong điều kiện thị trường hiện tại, chúng tôi cho rằng, VN-Index sẽ tiếp tục đà hồi phục trong phiên tới để hướng đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 715-720 điểm, với mốc 710 điểm sẽ là hỗ trợ tâm lý trong phiên ngày mai. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế giao dịch trong giai đoạn này và nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao thì có thể tận dụng đà hồi phục để giảm tỷ trọng về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và quan sát thị trường trong phiên tới để có quyết định hợp lý.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

18/4/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ phiên sáng và nửa đầu phiên chiều, chạm đáy trong phiên tại 705,55 điểm. Từ khoảng 13h30 trở đi, lực cầu mạnh mẽ đã kéo thị trường tăng điểm, để kết phiên ở mức cao nhất. Cụ thể, VN-Index tăng 4,1 điểm (0,58%) lên 714,93 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 2.400 đồng, MSN tăng 2.000 đồng, GAS tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS giảm 5.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, với đáy trong phiên vào phiên sáng tại 87,46 điểm. Từ 13h30 trở đi, lực cầu mạnh mẽ đã giúp chỉ số hồi phục, kết phiên ở gần mức cao nhất. Cụ thể, HNX-Index tăng 0,83 điểm (0,94%) lên 89,12 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 400 đồng, SHB tăng 200 đồng, PVS tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, PTI giảm 1.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 238 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 8,6 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 177,5 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FLC với 39,7 tỷ đồng tương ứng với 5,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGW là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 23,1 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 31,24 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 5,4 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 42,2 tỷ đồng tương ứng với 5,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 312 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,5 tỷ đồng tương ứng với 370 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Doanh nghiệp Việt Nam sắp được tiếp cận nguồn vốn 102 triệu USD

Ngân hàng Thế giới (World Bank) vừa cho biết Ban giám đốc điều hành của họ vừa duyệt khoản vay 102 triệu đô la Mỹ cho Chính phủ Việt Nam để hỗ trợ nỗ lực của các doanh nghiệp công nghiệp áp dụng công nghệ và giải pháp tiết kiệm năng lượng.

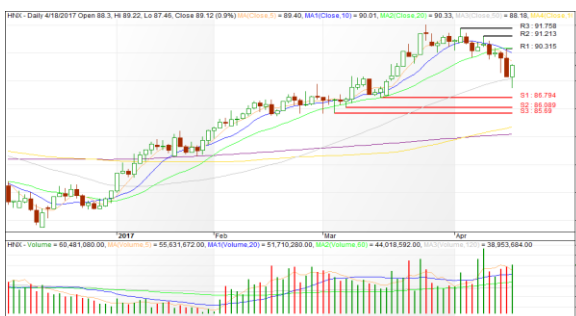
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trở lại sau 4 phiên giảm liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 719-723 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 715-722 điểm (MA20-50) và hỗ trợ tâm lý tại 710 điểm. Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 695 điểm (MA100) và hỗ trợ tiếp theo tại 680 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ tiếp tục đà hồi phục để thử thách lại vùng kháng cự 715-720 điểm, mốc hỗ trợ tâm lý của chỉ số tại 710 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục khá tốt sau 2 phiên giảm liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 89,4-90 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ và kháng cự lần lượt tại 88,2 điểm (MA50) và 90,3 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 84,7 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ tiếp tục đà hồi phục để thử thách kháng cự 89,4 điểm, hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 88,2 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,7 - 36,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Sáng 18/4 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.323 đồng, ngang bằng phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,4 USD/ounce tương ứng 0,42% xuống 1.286,5 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,03 điểm tương ứng 0,03% xuống 100,17 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0649 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2597 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,89 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,25 USD tương ứng 0,45% xuống 55,11 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,2 USD tương ứng 0,38% xuống 52,45 USD/thùng.

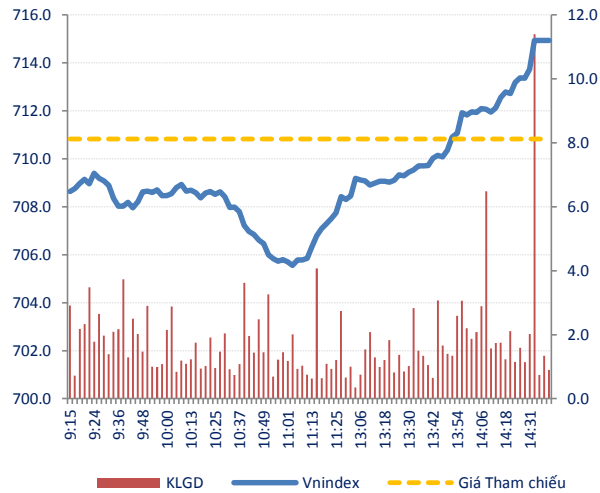
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/4, chỉ số Dow Jones tăng 183,67 điểm tương ứng 0,9% lên 20.636,92 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 51,64 điểm tương ứng 0,89% lên 5.856,79 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 20,06 điểm tương ứng 0,86% lên 2.349,01 điểm.

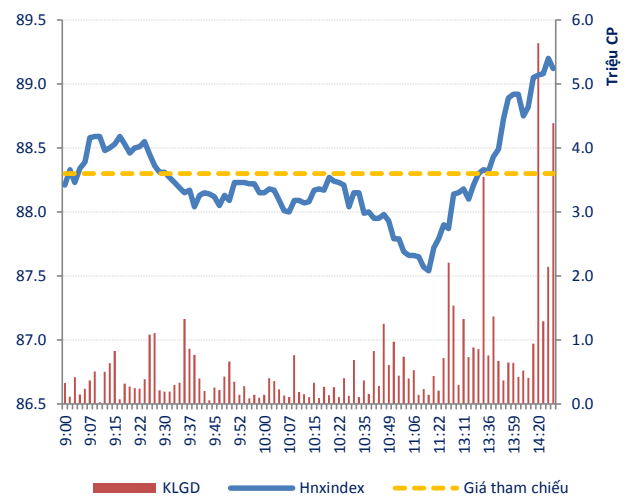


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

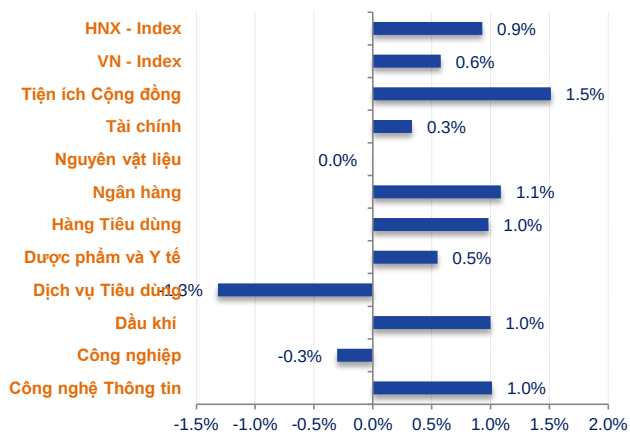
KLGD và VN-Index trong phiên



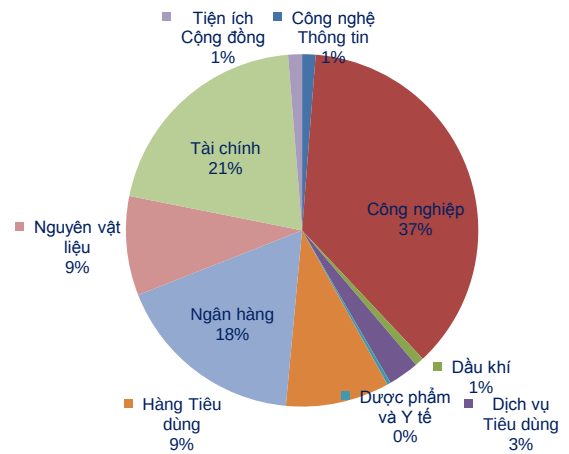
KLGD và HNX-Index trong phiên



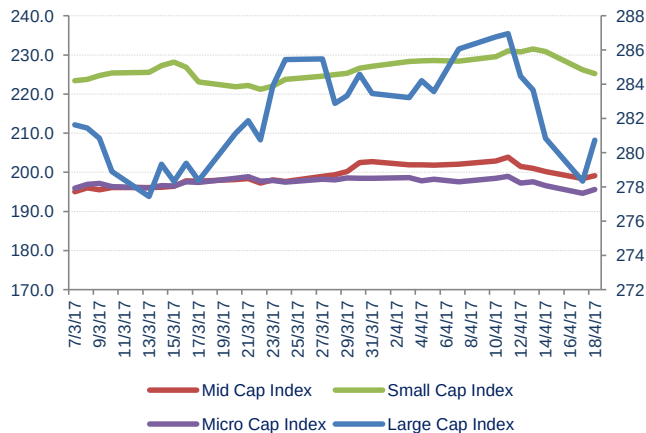
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



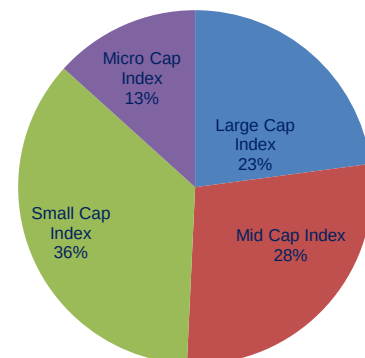
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DGW	25,060,352	SBT	43,316,000
2	SAM	17,995,500	MSN	23,138,000
3	LSS	11,300,000	BCG	6,785,000
4	NBB	9,800,000	ANC11601	4,336,944
5	VIC11503	8,704,546	BHS	1,011,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	369,800	SHB	5,807,600
2	VGC	221,000	SHS	312,000
3	PVS	174,920	LAS	179,100
4	NDN	53,600	VIX	162,400
5	VND	52,990	PGS	21,810

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.55	7.80	↑ 3.31%	21,901,360
ITA	3.25	3.26	↑ 0.31%	11,168,360
HQC	2.41	2.46	↑ 2.07%	8,615,870
ROS	166.10	161.00	↓ -3.07%	7,519,520
STB	11.20	11.30	↑ 0.89%	6,695,237

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.20	7.40	↑ 2.78%	28,742,623
ACB	22.50	22.90	↑ 1.78%	19,681,280
CEO	12.50	12.40	↓ -0.80%	2,313,800
KLF	2.20	2.30	↑ 4.55%	2,173,475
VCG	14.90	15.00	↑ 0.67%	2,072,415

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
VNA	0.87	0.93	0.06	↑ 6.90%
LGL	9.50	10.15	0.65	↑ 6.84%
PGC	12.85	13.70	0.85	↑ 6.61%
PDN	61.50	65.50	4.00	↑ 6.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHC	41.00	45.10	4.10	↑ 10.00%
KTS	47.10	51.80	4.70	↑ 9.98%
HLV	15.10	16.60	1.50	↑ 9.93%
TV3	27.60	30.30	2.70	↑ 9.78%
KTT	5.20	5.70	0.50	↑ 9.62%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSI	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%
APG	5.88	5.47	-0.41	↓ -6.97%
MCP	27.95	26.00	-1.95	↓ -6.98%
CYC	2.16	2.01	-0.15	↓ -6.94%
VNS	26.40	24.60	-1.80	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MKV	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
BSC	15.10	13.60	-1.50	↓ -9.93%
TTH	9.30	8.40	-0.90	↓ -9.68%
CTT	7.30	6.60	-0.70	↓ -9.59%
SJE	29.50	26.70	-2.80	↓ -9.49%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	21,901,360	14.0%	1,811	4.3	0.6
ITA	11,168,360	3250.0%	43	76.0	0.3
HQC	8,615,870	0.5%	46	53.5	0.3
ROS	7,519,520	11.6%	1,144	140.7	14.2
STB	6,695,237	1.6%	207	54.7	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	28,742,623	7.5%	896	8.3	0.6
ACB	19,681,280	9.9%	1,344	17.0	1.5
CEO	2,313,800	11.8%	1,714	7.2	1.0
KLF	2,173,475	0.9%	92	25.1	0.2
VCG	2,072,415	6.5%	1,095	13.7	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VRC	↑ 7.0%	1.3%	164	130.6	1.8
VNA	↑ 6.9%	-77.8%	(4,931)	-	0.2
LGL	↑ 6.8%	4.3%	568	17.9	0.8
PGC	↑ 6.6%	14.9%	1,708	8.0	1.1
PDN	↑ 6.5%	18.6%	5,344	12.3	2.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HHC	↑ 10.0%	12.2%	2,415	18.7	2.3
KTS	↑ 10.0%	32.3%	7,868	6.6	2.2
HLV	↑ 9.9%	15.4%	3,235	5.1	0.7
TV3	↑ 9.8%	16.9%	3,425	8.8	1.4
KTT	↑ 9.6%	1.3%	136	41.9	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DGW	25,060,352	10.8%	1,685	9.2	0.8
SAM	17,995,500	1.0%	138	64.5	0.7
LSS	11,300,000	9.2%	2,089	6.0	0.5
NBB	9,800,000	3.5%	770	27.4	1.0
VIC11503	8,704,546	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	369,800	6.5%	1,095	13.7	1.1
VGC	221,000	13.4%	1,820	8.8	1.2
PVS	174,920	8.8%	2,325	7.2	0.7
NDN	53,600	9.6%	1,069	7.8	0.7
VND	52,990	9.6%	1,269	11.9	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	209,583	43.2%	6,464	22.3	9.5
SAB	131,463	33.8%	6,983	29.4	11.5
VCB	128,980	14.7%	1,899	18.9	2.7
VIC	109,992	5.9%	928	44.9	4.1
GAS	105,425	16.8%	3,675	15.0	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,577	9.9%	1,344	17.0	1.5
VCS	8,964	55.3%	12,009	12.4	6.2
SHB	8,282	7.5%	896	8.3	0.6
PVS	7,460	8.8%	2,325	7.2	0.7
VCG	6,626	6.5%	1,095	13.7	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	4.40	-9.3%	(1,257)	-	0.8
KAC	4.14	1.3%	148	130.7	1.8
DAH	3.86	12.0%	1,001	7.0	0.6
HAG	3.46	-6.1%	(1,291)	-	0.5
VHG	2.79	-1.9%	(222)	-	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTH	5.64	36.9%	4,620	1.8	0.6
HKB	4.60	14.4%	1,585	4.0	0.6
SCJ	4.43	-0.7%	(102)	-	0.1
DPC	3.14	7.5%	1,299	14.1	1.0
NDF	3.08	-9.5%	(960)	-	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
